

Số: /KH-UBND

Quang Phục, ngày tháng 5 năm 2024

KẾ HOẠCH
Sản xuất vụ Mùa, vụ Đông năm 2024

Thực hiện Kế hoạch số 98/KH-UBND ngày 10/5/2024 của Ủy ban nhân dân huyện Tiên Lãng về việc triển khai kế hoạch sản xuất vụ Mùa, vụ Đông năm 2024, Ủy ban nhân dân xã Quang Phục xây dựng và triển khai kế hoạch sản xuất vụ Mùa, vụ Đông năm 2024 như sau:

I. THUẬN LỢI-KHÓ KHĂN

1. Thuận lợi

Trong những năm qua, ngành nông nghiệp luôn được các cấp ủy Đảng, chính quyền quan tâm chỉ đạo, điều hành, hướng dẫn thực hiện sát sao, linh hoạt, kịp thời hiệu quả. Kết cấu hạ tầng đường giao thông nông thôn, nội đồng và hệ thống kênh mương tưới tiêu,... được đầu tư nâng cấp tạo điều kiện thuận lợi cho việc đưa cơ giới hóa vào sản xuất góp phần tăng năng suất lao động, đẩy nhanh tiến độ gieo trồng. Ngày càng có nhiều chủ hộ đầu tư mua máy móc, thiết bị để nâng cao năng suất lao động, nâng cao chất lượng, giá trị sản phẩm.

Chủng loại giống lúa, phân bón đa dạng đáp ứng đủ nhu cầu sản xuất; thành phố sớm ban hành chính sách hỗ trợ diệt chuột và thuốc xử lý hạt giống phòng chống bệnh lùn sọc đen hại lúa.

Công tác dự tính, dự báo tình hình thủy lợi, thiên tai, dịch hại cây trồng ngày càng được quan tâm tạo điều kiện thuận lợi cho công tác chỉ đạo sản xuất, phòng trừ dịch hại.

Kết quả sản xuất vụ Mùa, vụ Đông năm 2023 và vụ Xuân 2024 đạt hiệu quả khá cao, tiếp tục là vụ sản xuất được mùa, đây là những điều kiện và tiền đề hết sức thuận lợi cho việc triển khai sản xuất vụ Mùa, vụ Đông năm 2024.

2. Khó khăn

Thời tiết vụ Mùa thường diễn biến phức tạp (nắng nóng, mưa, lũ...) có thể gây ảnh hưởng rất lớn đến sản xuất; các loại sâu bệnh hại thường phát sinh, gây hại trên diện rộng; giá cả vật tư nông nghiệp tăng cao; giá cả các loại nông sản, thực phẩm không ổn định, hiệu quả sản xuất chưa tương xứng tiềm năng; vẫn còn tình trạng bỏ ruộng xảy ra tại một bộ phận nhỏ nông dân.

Vụ Đông những năm gần đây do tình hình hạn hán, xâm nhập mặn ngày càng gia tăng gây khó khăn về nguồn nước tưới cho sản xuất. Biến đổi khí hậu

ngày một rõ nét, nhiều yếu tố cực đoan ảnh hưởng đến sản xuất như xâm nhập mặn, mưa úng, nắng nóng bất thường; sâu bệnh ngày càng phức tạp, nguy cơ ảnh hưởng nghiêm trọng đến năng suất, sản lượng cây trồng.

Thời gian chuyển vụ từ vụ Xuân sang vụ Mùa ngắn đòi hỏi có sự tập trung cao mới đảm bảo đúng thời vụ.

Lực lượng lao động trong sản xuất nông nghiệp ngày càng già hóa và giảm do dịch chuyển sang các lĩnh vực sản xuất khác.

II. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Nhằm thực hiện thắng lợi nhiệm vụ sản xuất vụ Mùa, vụ Đông mang lại hiệu quả kinh tế cao, góp phần đẩy mạnh cơ cấu lại ngành trồng trọt theo hướng nâng cao chất lượng, giá trị và bền vững, tăng thu nhập cho người sản xuất.

- Tận dụng diện tích đất để phát triển sản xuất vụ Đông, tăng giá trị thu nhập trên cùng một đơn vị diện tích đất, thâm canh tăng vụ, sử dụng luân canh cây trồng, tăng diện tích cây vụ Đông góp phần tăng thêm giá trị ngành nông nghiệp trên địa bàn xã.

2. Yêu cầu

- Tập trung chỉ đạo quyết liệt công tác triển khai sản xuất vụ Mùa, vụ Đông năm 2024 và thực hiện các biện pháp nâng cao năng suất, chất lượng và bảo vệ cây trồng.

- Ứng dụng các tiến bộ kỹ thuật trong việc lựa chọn cây trồng, cơ cấu giống, thời vụ, kỹ thuật chăm sóc, thâm canh cho năng suất, chất lượng phù hợp với điều kiện thời tiết khí hậu của địa phương để tăng gia sản xuất, đảm bảo quỹ đất để phát triển vụ Đông.

- Sản xuất vụ Đông phải quy thành vùng sản xuất hàng hóa tập trung theo từng loại cây trồng, gắn với bao tiêu sản phẩm vừa tạo điều kiện cho việc tưới tiêu, chăm sóc, bảo vệ và phòng trừ dịch hại vừa thuận lợi cho thu hoạch; ưu tiên các loại cây trồng truyền thống cho giá trị kinh tế cao, các loại cây trồng có hợp đồng liên kết tiêu thụ sản phẩm.

III. ĐỊNH HƯỚNG, QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO

1. Đối với sản xuất vụ Mùa: Tập trung thu hoạch nhanh, gặt lúa Xuân, gieo cấy hết diện tích kế hoạch vụ Mùa trong khung thời vụ. Cơ cấu trà mùa sớm, mùa trung bố trí hợp lý (mùa sớm đạt khoảng 5%, mùa trung 80 - 85%, mùa muộn 10%); cơ cấu giống: Mở rộng diện tích lúa chất lượng cao (chiếm khoảng 50%), duy trì diện tích lúa lai đạt trên 10%. Lựa chọn giống tốt, giống chủ lực gắn với triển khai xây dựng cánh đồng một giống theo hướng liên vùng,

cùng trà; đẩy mạnh đầu tư thâm canh, áp dụng khoa học kỹ thuật, cơ giới hóa đồng bộ trong sản xuất.

2. Đối với sản xuất vụ Đông: Đa dạng hóa các cây rau màu có giá trị kinh tế cao; đẩy mạnh ký kết hợp đồng liên kết với doanh nghiệp sản xuất và tiêu thụ sản phẩm rau, củ, quả tạo việc làm, tăng thu nhập cho người dân. Tích cực tuyên truyền nhân rộng mô hình sản xuất rau an toàn; mô hình sản xuất theo chuỗi liên kết.

IV. CHỈ TIÊU

1. Đối với sản xuất vụ Mùa 2024

1.1. Chỉ tiêu giao

- Diện tích gieo cấy: 486,8 ha
- Năng suất: 57 tạ/ha trở lên
- Sản lượng: 24.726 tạ trở lên

1.2. Cơ cấu trà lúa

- Mùa sớm: 5 % diện tích gieo cấy.
- Mùa trung: 90% diện tích gieo cấy.
- Mùa muộn: 5 % diện tích gieo cấy.

2. Đối với sản xuất rau màu vụ Hè và vụ Đông 2023

2.1. Cây trồng vụ hè : Phân đầu diện tích rau mùa vụ Hè – Thu 45ha.

Trong đó:

- Đổ, dưa các loại : 15 ha
- Các loại rau màu khác: 30 ha

2.2. Sản xuất vụ Đông

Tổng diện tích: từ 70 ha trở lên.

Trong đó, một số cây trồng chính:

- + Ngô : 10 ha
- + Khoai tây: 5 ha
- + Cà chua: 10 ha
- + Hành, tỏi, ớt : 10 ha
- + Khoai lang : 2ha
- + Rau màu khác: 33 ha

V. CÁC BIỆN PHÁP TỔ CHỨC TRIỂN KHAI

1. Công tác chỉ đạo, tuyên truyền

1.1. Công tác chỉ đạo, điều hành sản xuất

- Huy động sự tham gia của cả hệ thống chính trị từ xã đến cơ sở để chỉ đạo và tổ chức sản xuất; tăng cường lực lượng cán bộ kỹ thuật xuống cơ sở, nắm bắt kịp thời các vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện.

- Chỉ đạo thực hiện tốt cơ cấu trà, cơ cấu giống; theo dõi chặt chẽ diễn biến thời tiết để có biện pháp xử lý, chỉ đạo cho phù hợp, giảm thiểu tối đa thiệt hại cho sản xuất.

- Đẩy mạnh chỉ đạo chuyển đổi đất lúa kém hiệu quả sang sản xuất các sản phẩm nông nghiệp, thủy sản khác mang lại giá trị kinh tế cao hơn, hạn chế bỏ ruộng.

- Tích tụ ruộng đất để sản xuất hàng hóa quy mô lớn, ứng dụng công nghệ cao vào sản xuất. Khuyến khích doanh nghiệp đầu tư sản xuất hàng hóa tập trung, sản phẩm hữu cơ.

- Tổ chức sản xuất rải vụ, sản xuất theo hợp đồng, sản xuất đảm bảo an toàn thực phẩm, sản xuất và chứng nhận theo VietGAP, xây dựng nhãn hiệu và truy xuất nguồn gốc. Tạo điều kiện cho các doanh nghiệp liên kết sản xuất, thu mua, vận chuyển và tiêu thụ nông sản của địa phương.

- Tăng cường các biện pháp trong chỉ đạo diệt chuột, vận động nhân dân tăng cường liên kết với các tổ chức, cá nhân để thực hiện diệt chuột đồng bộ, toàn diện góp phần bảo vệ và nâng cao giá trị sản xuất.

- Phối hợp với các cơ quan cấp trên kiểm tra, giám sát chặt chẽ việc quảng cáo và cung ứng vật tư nông nghiệp; kiên quyết xử lý các tổ chức, cá nhân buôn bán giống cây trồng, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật chất lượng kém, tuyên truyền quảng cáo sai quy định.

2.2. Công tác thông tin tuyên truyền

Thông qua các phương tiện thông tin đại chúng: Hệ thống đài truyền thanh của xã, thôn và các hội nghị, lớp tập huấn thực hiện tuyên truyền sâu rộng về sản xuất vụ mùa, vụ đông năm 2024, hạn chế thấp nhất tình trạng bỏ ruộng, bỏ vụ. Tập trung thông tin, phản ánh về diễn biến tình hình thời tiết, dự báo tình hình sâu bệnh và các biện pháp phòng trừ; phổ biến các chủ trương, chính sách của thành phố, huyện, xã; giới thiệu các mô hình, điển hình sản xuất có hiệu quả, những biện pháp kỹ thuật thâm canh, các loại giống cây trồng mới, thông tin về thị trường, giá cả; an toàn thực phẩm.

3. Các giải pháp kỹ thuật

3.1. Sản xuất lúa Mùa

3.1.1. Cơ cấu giống lúa

+ Nhóm lúa thuần chất lượng cao (50%) gồm các giống lúa Nếp cái hoa vàng, Thom RVT, TBR 279 và một số giống thom kháng bệnh bạc lá.

+ Nhóm lúa có năng suất cao, chịu thâm canh (50%) gồm các giống: BC15, TBR279, Thái Xuyên 111...

3.1.2 Thời vụ: Thời vụ cấy lúa mùa kết thúc trước ngày 15/7/2024:

+ Trà sớm: Sử dụng các giống ngắn ngày có thời gian sinh trưởng 95 - 105 ngày như: Thơm RVT, TBR 279, VS1, gieo mạ nền cứng từ ngày 15 - 20/6/2024, tuổi mạ khi cấy từ 5 - 7 ngày; mạ dày xúc gieo từ ngày 10 - 15/6/2024, cấy khi mạ được 10 - 12 ngày tuổi; cấy xong trước ngày 05/7/2024.

* Trà mùa trung trên đất bố trí trồng cây vụ Đông: Sử dụng các giống ngắn ngày có thời gian sinh trưởng 110 - 115 ngày như: Đài Thơm 8, TBR 279, Nếp 97, HYT108,...

Thời vụ gieo mạ từ 20 - 25/6 (mạ dày xúc), 25/6 -30/6 (mạ sân); cấy xong trước ngày 15/7/2024.

* Trà mùa trung còn lại: Đối với những giống có thời gian sinh trưởng 115- 120 ngày như: BC15, Thái xuyên 111, Bắc Thịnh, Nếp Cô tiên, VT656, Nếp 415, ...

+ Trên chân đất cao, vằn cao: Gieo mạ dày xúc 15 - 20/6, cấy xong trước ngày 15/7/2024.

+ Trên đất 2 lúa (địa hình vằn, vằn thấp): Gieo mạ được 15 - 20/6, cấy xong trước ngày 15/7/2024.

+ Trà mùa muộn: 10 % diện tích gieo cấy

Gieo cấy trên vùng trồng lúa đặc sản địa phương sử dụng giống: Nếp cái hoa vàng; Thời vụ gieo mạ từ 01 - 05/6 (mạ được); cấy xong trước ngày 15/7.

Lưu ý: Để phòng chống bệnh lùn sọc đen trước khi gieo mạ, tất cả các giống lúa phải được phun thuốc trừ rầy trước khi cấy.

3.1.3. Thực hiện các biện pháp kỹ thuật canh tác

- *Làm đất:*

+ Thu hoạch lúa xuân theo phương châm “Xanh nhà hơn già đồng” Gặt đến đâu làm đất vùi sâu gốc rạ ngay đến đó, làm đất kỹ.

+ Chỉ đạo quyết liệt làm đất sớm ngay sau khi thu hoạch lúa Xuân, sử dụng vôi bột, chế phẩm giúp phân huỷ nhanh gốc rạ, hạn chế các bệnh sinh lý như bệnh vàng lá, nghẹt rễ gây ra.

+ Làm đất sớm, đúng quy trình (cày lồng 2 lần): lần 1 cày vùi gốc rạ kết hợp ngâm nước cho mục gốc rạ; sau 10-15 ngày cày bừa nhuyển lần 2 để cấy hoặc gieo thẳng.

+ Các thôn tuyên truyền cho các hộ dân thuê chủ máy cơ giới tranh thủ thời gian, làm đất sớm, đảm bảo kỹ thuật, đáp ứng yêu cầu thâm canh.

- *Kỹ thuật gieo mạ*: Gieo mạ thưa, thâm canh mạ để tạo điều kiện cho lúa phát triển tốt ngay từ đầu, góp phần hạn chế sâu bệnh. Tăng cường sử dụng mạ khay cấy máy.

- *Kỹ thuật cấy*:

+ Đảm bảo mật độ cấy theo đặc điểm của từng giống lúa, trà lúa. Cấy nông tay, cấy theo băng hàng để lúa đẻ sớm, đẻ tập trung và thuận tiện cho chăm sóc và phòng trừ sâu bệnh.

+ Mật độ cấy: trung bình 30- 35 khóm/m², cấy 2-3 dảnh/khóm (đối với lúa thuần); cấy 1- 2 dảnh/khóm (đối với lúa lai).

+ Tăng cường mở rộng diện tích gieo xạ, diện tích cấy bằng máy để chủ động thời vụ giảm chi phí sản xuất, sức lao động và tăng năng suất lúa.

- *Phân bón và cách bón phân*: Sử dụng các loại phân bón đã được công nhận lưu hành, đảm bảo hiệu quả, theo nguyên tắc: Đúng loại, đúng liều lượng, đúng thời điểm, đúng cách bón. Tăng cường sử dụng các chế phẩm sinh học để xử lý rơm rạ sau thu hoạch lúa Xuân. Bón cân đối phân đạm, lân và kali với phương châm bón lót sâu, thúc sớm. Khuyến cáo tăng cường sử dụng phân bón có tác dụng cải tạo đất đặc biệt trên những chân đất xấu, nghèo mùn, chua mặn, thành phần cơ giới nhẹ.

+ Khuyến cáo nông dân sử dụng 100% NPK (chuyên lót và chuyên thúc) của những nhà máy có uy tín: Nhà máy phân lân Văn Điển, Lâm Thao, Ninh Bình, Bình Điền..., đối với giống lúa chất lượng, giống BC15, lúa lai bón thêm từ 4 - 5kg Kali/sào, các giống lúa khác bón tăng từ 3 kg/sào vào giai đoạn lúa cuối đẻ nhánh. Tuyệt đối không sử dụng phân đạm đơn trong vụ Mùa để hạn chế bệnh bạc lá, bệnh đốm sọc vi khuẩn.

+ Bón lót: 100% phân hữu cơ (nếu có)

+ 100% phân lân hoặc NPK loại chuyên dùng cho bón lót.

+ Bón thúc đẻ nhánh sau cấy 05 – 7 ngày, bón 100% NPK chuyên dùng cho bón thúc.

+ Bón thúc đồng bằng phân kaliclorua hoặc phân chuyên thúc lần 2 và có thể kết hợp phun phân bón lá kali ở giai đoạn lúa làm đồng.

3.2. Sản xuất rau màu vụ hè thu

Lựa chọn cây trồng phù hợp, bố trí công thức luân canh, trồng xen hợp lý như: Xen ngô với cây họ đậu, gối vụ với màu Hè thu. Chú trọng nhóm dưa, bí và nhóm rau chịu nhiệt như su hào, cà chua, đậu ăn quả các loại...

3.3. Sản xuất rau vụ Đông 2024

Đa dạng hoá các loại cây trồng nhưng phải gắn với quy vùng tập trung, mỗi thôn phải có 1 - 2 vùng sản xuất cây vụ Đông với quy mô 3 ha trở lên, tập trung vào các cây trồng chủ lực như : ngô, khoai tây, cà chua, dưa, hành tỏi , ớt,...

a/ Một số công thức luân canh

+ Lúa mùa sớm - Dưa đông - Khoai tây xuân

+ Đậu, lạc – Khoai tây đông (Công thức này được áp dụng trên chân đất cát)

+ Lúa mùa trung - Khoai tây (rau màu) – Lúa Xuân

+ Lúa mùa sớm (mùa trung) – Hành, tỏi – Thuốc lào

b/ Giống và một số biện pháp kỹ thuật

- Cây ngô:

+ Mở rộng diện tích gieo trồng các giống ngô thực phẩm, ngô ăn tươi: Ngô nếp, ngô đường năng suất cao, chất lượng tốt.

+ Gieo hạt từ 15 đến 25/9/2024, đặt bầu trước ngày 10/10/2024. Đối với ngô nếp, ngô ngọt có thời gian sinh trưởng ngắn, sử dụng bắp tươi; thời vụ gieo trồng có thể kéo dài đến 15/10.

+ Áp dụng biện pháp làm ngô bầu trước khi thu hoạch lúa từ 5 - 7 ngày; tăng mật độ ngô: 6 - 7 vạn cây/ha đối với đất màu; 5,7 - 6 vạn cây/ha đối với đất 2 lúa; bón phân sớm, đủ lượng và cân đối,...

- *Cây khoai lang*: Thời vụ trồng càng sớm càng tốt, kết thúc trước 05/10, thực hiện tốt lịch thời vụ, kỹ thuật thâm canh để giống cho năng suất ổn định, chất lượng cao.

- *Cây bí xanh, bí ngô, dưa chuột, ớt*: Áp dụng kỹ thuật làm bầu (nhóm dưa, bí), ươm cây con (ớt...) và chăm sóc cây con tốt. Đối với bầu bí, dưa chuột có thể áp dụng kỹ thuật trồng gôỉ bằng cách rạch lúa đặt bầu trước khi thu hoạch lúa để tranh thủ thời vụ.

- Khoai tây:

+ Thời vụ: Tập trung từ ngày 20/10 - 10/11, trên chân đất cấy lúa.

+ Giống khoai tây: Sử dụng các giống Marabel, Solara, Atlantic, Sinora,... được lựa chọn từ những ruộng giống có nguồn gốc rõ ràng, sạch bệnh và được bảo quản trong kho lạnh.

- *Hành củ, tỏi*: Chọn giống lấy từ các ruộng sạch bệnh và được bảo quản tốt từ vụ trước. Thời vụ trồng tập trung từ 25/9 - 20/10.

- *Các loại cây truyền thống khác*: Cà chua, su hào, bắp cải, súp lơ, cải xanh, cải ngọt các loại,... sử dụng các loại giống có nguồn gốc rõ ràng và có thời gian sinh trưởng ngắn.

3.4. Công tác Bảo vệ thực vật

- Công tác bảo vệ thực vật: Áp dụng các biện pháp quản lý dịch hại tổng hợp trên cây trồng (IPM); chủ động làm tốt công tác dự tính, dự báo sớm các đối tượng sâu, bệnh gây hại cây trồng; có kế hoạch phòng chống bệnh lùn sọc đen ngay từ đầu vụ, làm đất ngay sau thu hoạch lúa Xuân hạn chế nguồn rầy và bệnh lùn sọc đen trên đồng ruộng. Hướng dẫn nông dân sử dụng thuốc bảo vệ thực vật theo nguyên tắc 4 đúng đảm bảo hiệu quả kinh tế và bảo vệ môi trường, sức khỏe cộng đồng.

- Tổ chức diệt chuột:

+ Thành lập các tổ, đội diệt chuột ở các thôn, đội: Kết hợp giữa tổ bảo nông, tổ khoa học kỹ thuật và làm công tác diệt chuột, chi trả công phù hợp theo ngày công. Đội ngũ thành viên tổ phải là những người nhiệt tình, có tâm huyết tham gia tổ diệt chuột.

+ Phát động nhân dân tổ chức các đợt đào bắt, đánh bắt thủ công trên toàn địa bàn sau khi thu hoạch vụ xuân, vụ mùa, vụ đông.

Việc rải mồi đánh chuột phải đồng loạt trên cánh đồng và trong khu dân cư, có sự theo dõi, giám sát, kiểm tra về việc chuột ăn mồi và kiểm tra số lượng chuột hại còn trên đồng ruộng sau khi rải mồi lần 1 để có kế hoạch rải mồi những đợt tiếp theo cho phù hợp để giảm thiểu chuột hại. Thường xuyên kiểm tra đồng ruộng, theo dõi sự phát sinh phát triển của các đối tượng dịch hại, dự báo chính xác và hướng dẫn nông dân phòng trừ đúng lúc, đúng thuốc, đúng đối tượng sâu bệnh đảm bảo hiệu quả kinh tế, an toàn về môi trường.

3.5. Tăng cường áp dụng các tiến bộ kỹ thuật

+ Đẩy mạnh cơ giới hóa đồng bộ vào các khâu làm đất, gieo cấy đến thu hoạch và sau thu hoạch.

+ Trình diễn, đưa các tiến bộ kỹ thuật về giống, phân bón, kỹ thuật canh tác,... vào sản xuất, trên cơ sở đó tổng kết đánh giá, lựa chọn các tiến bộ kỹ thuật phù hợp với điều kiện địa phương để khuyến cáo đưa vào sản xuất đại trà.

3.6. Công tác thủy lợi

- Điều tiết nước hợp lý đáp ứng yêu cầu sản xuất và sinh hoạt.

- Giữ đủ nước trên ruộng lúa vụ Xuân để sau thu hoạch làm đất ngay, để gieo cấy lúa Mùa kịp thời vụ.

- Xây dựng kế hoạch phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn để chủ động ứng phó với diễn biến phức tạp của thời tiết; xây dựng kế hoạch chủ động tiêu nước cho một số xứ đồng vùng trũng.

- Tăng cường kiểm tra các công trình thủy lợi trước, trong và sau mùa mưa bão; nạo vét hệ thống tưới tiêu, khơi thông dòng chảy, tích nước trong hệ thống

phục vụ sản xuất trong trường hợp hạn hán, xâm nhập mặn kéo dài. Tăng cường phối hợp công tác kiểm tra, phát hiện và xử lý các vi phạm pháp lệnh khai thác công trình thủy lợi.

- Tích cực điều tiết nước đảm bảo chủ động nguồn nước cho gieo trồng và chăm sóc cây trồng vụ Mùa, vụ Đông.

3.7. Công tác quản lý nhà nước về giống và vật tư nông nghiệp

- Phối hợp với các cấp, các ngành tăng cường công tác quản lý nhà nước về giống và vật tư nông nghiệp. Đặc biệt, giám sát chặt chẽ chất lượng và danh mục giống, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật được phép sản xuất kinh doanh; xử lý nghiêm các đơn vị vi phạm về chất lượng, công bố các vi phạm lên các phương tiện truyền thông để nhân dân biết. Khuyến cáo để nông dân mua phân bón của các công ty lớn, có thương hiệu đảm bảo chất lượng.

- Đối với các đơn vị sản xuất kinh doanh, chuyển giao giống, vật tư nông nghiệp: Không bán trên thị trường các giống, vật tư chưa có trong danh mục của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và một số giống không có trong cơ cấu của huyện và xã.

3.8. Tăng cường chỉ đạo khắc phục tình trạng bỏ ruộng

- Đối với những vùng đất trồng sâu trũng, năng suất thấp, sản xuất kém hiệu quả cần phải có phương án đề nghị cấp có thẩm quyền cho phép chuyển đổi cơ cấu cây trồng sang trồng lúa kết hợp nuôi trồng thủy sản.

- Tăng cường cơ giới hóa trong sản xuất nông nghiệp: Làm đất bằng máy, gặt bằng máy, đặc biệt là làm mạ khay cấy máy, phun thuốc sâu bằng máy bay để khắc phục tình trạng thiếu lao động, giảm chi phí sản xuất, tăng giá trị sản xuất trên một đơn vị diện tích.

- Hoàn thiện hệ thống thủy lợi góp phần điều tiết nguồn nước tại các vùng sâu trũng. Hiện nay một phần diện tích bỏ ruộng là do ruộng sâu trũng, không chủ động được nguồn nước tưới tiêu, cần tiếp cận các nguồn vốn của nhà nước và huy động Nhân dân cùng làm để hoàn thiện hệ thống thủy lợi phục vụ công tác điều tiết nước.

- Nâng cấp đường giao thông nội đồng để thuận lợi cho việc sản xuất, giúp máy móc di chuyển thuận lợi trong quá trình sản xuất. Để áp dụng cơ giới hóa đồng bộ trong sản xuất nông nghiệp cần có hệ thống giao thông nội đồng để máy móc di chuyển, cần huy động mọi nguồn lực để nâng cấp các tuyến đường giao thông tại các vùng sản xuất.

- Làm tốt công tác diệt chuột bảo vệ sản xuất.

- Tổ chức các hội nghị xúc tiến kết nối giữa các doanh nghiệp với người sản xuất, sản xuất theo quy hoạch, kế hoạch, sản xuất gắn với bao tiêu sản phẩm, tạo

đầu ra ổn định cho hàng nông sản, từ đó tăng giá trị trên một đơn vị diện tích, tăng thu nhập cho người sản xuất.

- Đối với những vùng chuyên canh trồng lúa phải có cơ chế chính sách khuyến khích mạnh mẽ doanh nghiệp đầu tư vào sản xuất nông nghiệp, tham gia xây dựng vùng nguyên liệu tập trung gắn với chế biến và tiêu thụ nhằm tạo ra liên kết bền vững giữa doanh nghiệp với nông dân và các tổ chức nông dân tại vùng. Từ đó khắc phục tình trạng sản xuất nhỏ lẻ, sản xuất theo kiểu truyền thống dẫn giá thành sản phẩm thấp. Đây phải được coi là biện pháp có tính quyết định nhất để tăng thu nhập và ổn định thu nhập cho nông dân.

- Thực tế hiện nay, do đầu tư nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao có quy mô vốn lớn nên số tổ chức, cá nhân đủ sức đầu tư vào lĩnh vực này không nhiều, vì vậy cần có các chính sách ưu đãi về vốn và cơ chế khuyến khích và huy động các doanh nghiệp đầu tư sâu vào lĩnh vực nông nghiệp theo hướng ứng dụng công nghệ cao.

- Vận động người dân cho mượn, cho thuê để những người có nhu cầu sản xuất.

3.9. Áp dụng quy trình sản xuất an toàn

- Chỉ đạo quy hoạch cho các vùng sản xuất rau màu tập trung theo hướng hàng hóa áp dụng quy trình thực hành nông nghiệp tốt (VietGAP). Tăng cường tuyên truyền Nghị quyết số 15/2021/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của Hội đồng nhân dân thành phố về cơ chế, chính sách khuyến khích phát triển sản xuất nông nghiệp, thủy sản hàng hóa tập trung trên địa bàn thành phố Hải Phòng giai đoạn 2022-2025.

- Tuyên truyền, tập huấn, nâng cao nhận thức người sản xuất ứng dụng quy trình canh tác tiên tiến về giống, sản xuất trong nhà lưới, vòm che thấp, che phủ nilon, làm giàn, sử dụng phân bón, chế phẩm sinh học, thuốc BVTV sinh học, thảo mộc nhằm đảm bảo chất lượng sản phẩm.

- Tăng cường công tác kiểm tra kiểm soát chất lượng, vệ sinh an toàn thực phẩm. Phối hợp xử phạt nghiêm các trường hợp sử dụng, kinh doanh phân bón, thuốc BVTV không có trong danh mục được phép sử dụng trên rau, quả.

- Tăng cường liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm

- + Xác định cây trồng chủ lực của địa phương là thế mạnh để ưu tiên đầu tư hỗ trợ duy trì và mở rộng sản xuất, quảng bá sản phẩm, các địa chỉ sản xuất rau an toàn.

- + Tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp tham gia sản xuất, chế biến, tiêu thụ nông sản cho nông dân; xây dựng các vùng sản xuất hàng hóa tập trung ổn định, xây dựng nhãn hiệu hàng hóa, chỉ dẫn địa lý cho nông sản.

3.10. Phối hợp trong chỉ đạo điều hành

- Phối hợp chặt chẽ với ngành nông nghiệp huyện làm tốt công tác chỉ đạo, tổ chức sản xuất. Trên cơ sở những chủ trương, định hướng của thành phố và huyện, cụ thể hoá cho phù hợp, bám sát tình hình sản xuất để có biện pháp chỉ đạo kịp thời, quyết liệt, thực sự coi đây là nhiệm vụ quan trọng cần được ưu tiên ở địa phương.

- Đẩy mạnh việc áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật, công nghệ canh tác tiên tiến trong sản xuất nhằm giảm chi phí sản xuất, hạ giá thành sản phẩm, từng bước tuyên truyền, chỉ đạo nông dân thực hiện sản xuất theo quy trình thực hành nông nghiệp tốt (VietGAP, GlobalGAP,...) để tạo sản phẩm đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, vừa bảo vệ sức khỏe cộng đồng vừa tăng thu nhập.

- Tăng cường hơn nữa công tác quản lý Nhà nước trên các lĩnh vực giống cây trồng, vật tư, phân bón phục vụ sản xuất nông nghiệp. Tăng cường kiểm tra hoạt động sản xuất, kinh doanh giống, vật tư nông lâm nghiệp trên địa bàn để bảo vệ quyền lợi cho nông dân.

- Nâng cao chất lượng hoạt động của Hợp tác xã Nông nghiệp, là cầu nối giữa nông dân và các doanh nghiệp liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm.

- Tăng cường áp dụng công nghệ sinh học như sử dụng giống cây trồng sạch bệnh, giống có năng suất, chất lượng cao, thử nghiệm cây trồng biến đổi gen.

- Tích cực liên hệ với các cơ quan khoa học ở Trung ương, thành phố, tranh thủ sự giúp đỡ của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các đơn vị thuộc sở và Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện đưa nhanh tiến bộ kỹ thuật vào phục vụ sản xuất để nâng cao năng suất cây trồng và tăng thu nhập trên một đơn vị diện tích canh tác.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

- Các thôn căn cứ đặc điểm chất đất của từng khu đồng có kế hoạch cụ thể, phù hợp để sản xuất, chủ động đăng ký các loại giống lúa, giống cây vụ đông với Hợp tác xã.

- Hợp tác xã tích cực tìm kiếm thị trường, doanh nghiệp để ký kết, tiêu thụ sản phẩm cây vụ Đông và các vùng sản xuất lúa mùa tập trung một loại giống.

- Tăng cường tuyên truyền vận động nhân dân nâng cao ý thức chấp hành nghiêm chỉnh các điều khoản trong hợp đồng sản xuất và tiêu thụ nông sản với Hợp tác xã.

- Các ban ngành đoàn thể, ban chỉ đạo sản xuất được phân công phụ trách các thôn tăng cường xuống cơ sở thôn trực tiếp tuyên truyền vận động nhân dân

tập trung cao quy vùng sản xuất một loại giống lúa, giống cây vụ đông có bao tiêu sản phẩm để tăng thu nhập cao trên một đơn vị diện tích.

- Hợp tác xã sản xuất kinh doanh dịch vụ nông nghiệp phối hợp với công ty TNHH Một thành viên Khai thác công trình thủy lợi huyện, tổ nông gia các thôn chủ động điều tiết nguồn nước hợp lý, đáp ứng nhu cầu về nước cho từng loại cây trồng.

- Đài Phát thanh xã, thôn tăng cường công tác tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng nội dung của kế hoạch này và các tiến bộ kỹ thuật trong sản xuất nông nghiệp.

Trên đây là Kế hoạch sản xuất vụ Mùa, vụ Đông năm 2024, UBND xã đề nghị ban, ngành đoàn thể, các Thôn, các đồng chí thành viên Ban chỉ đạo sản xuất nông nghiệp xã căn cứ chức năng, nhiệm vụ và tình hình thực tế, chủ động và tập trung cao chỉ đạo, triển khai thực hiện góp phần thắng lợi nhiệm vụ sản xuất nông nghiệp nói chung, kết quả sản xuất vụ Mùa, vụ Đông năm 2024 nói riêng./.

Nơi nhận:

- UBND huyện Tiên Lãng;
- Phòng NN & PTNT huyện;
- Đảng Ủy-HĐND-UBND xã;
- Thành viên trong BCD SXNN xã;
- Hợp tác xã SX - KD - DV NN;
- 13 thôn;
- Lưu: VP.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Văn Đoàn